

Số: 12/2025/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các
đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số
34/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các
đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N1; Địa chỉ: Số B, L, phường G, thành phố
Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Kiều Văn T1 - Chức vụ:
Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh T6. Người đại diện theo uỷ quyền tham
gia tố tụng: Ông Đỗ Xuân C – Phó giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh T6
(giấy uỷ quyền ngày 9/12/2024).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ; Địa chỉ trụ sở: Thôn A, xã T
(xã H, huyện T cũ), thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan
Ích P, sinh năm 1970 – chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn S, xã T, thành phố Hà
Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 3.1. Ông Phan Ích P, sinh năm 1970;
- 3.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (vợ ông P);
Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, thành phố Hà Nội.
- 3.3. Bà Phan Thị T2, sinh năm 1976 (em ông P);
- 3.4. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 2000 (con bà T2) ;
- 3.5. Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 2003 (con bà T2).
Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, thành phố Hà Nội.

3.6. Chị Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1997 (*con bà T2*); Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội;

3.7. Cụ Nguyễn Duy N, sinh năm 1942 (*bố chồng của bà T2*);

3.8. Cụ Phan Thị T3, sinh năm 1942 (*mẹ chồng của bà T2*).

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội.

3.9. Ông Phan Ích T4, sinh năm 1983 (*em ông P*);

3.10. Bà Kiều Thị H, sinh năm 1991 (*vợ ông T4*).

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã T, thành phố Hà Nội.

3.11. Anh Phan Ích T5, sinh năm 1993 (*con ông P, bà L*);

3.12. Chị Phan Ngọc D, sinh năm 2000 (*vợ anh T5*).

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho ông Phan Ích P (*theo 04 giấy ủy quyền cùng ngày 18/9/2025*).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Đến hết ngày 22/9/2025 tổng số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ còn nợ Ngân hàng N1 theo Hợp đồng tín dụng số: 2214LAV201002334 ngày 16/02/2012 và 07 giấy nhận nợ ngày 30/8/2012, ngày 31/8/2012, ngày 10/9/2012, ngày 12/9/2012, ngày 13/9/2012, ngày 17/9/2012 và ngày 19/9/2012 tổng số tiền là: 32.882.939.585 đồng (*trong đó nợ gốc: 9.450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 18.125.691.669 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.307.247.916 đồng*).

1.2. Chậm nhất đến hết ngày 15/10/2025 Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 tổng số tiền là 9.723.000.000 đồng (*trong đó trả số tiền nợ gốc là 9.450.000.000 đồng và trả số tiền nợ lãi trong hạn là 273.000.000 đồng*).

Số tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn còn lại 23.159.939.585 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 15/10/2025, Ngân hàng N1 miễn cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

1.3 Kể từ sau ngày 15/10/2025 bên vay tín dụng là Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc, lãi nêu trên thì phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết nêu trên cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng N1.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 theo phạm vi bảo đảm tại các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết thì Ngân hàng N1 phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì

Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp sau:

(1) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 10, diện tích 169,5m², địa chỉ tại thôn S, xã T (xã H cũ), Hà Nội (*UBND huyện T cũ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/3/2008 cho ông Phan Ích P, bà Nguyễn Thị L*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số : 03-ĐD/HĐTCTSBT3 ký kết ngày 22/6/2008 giữa bên thế chấp là ông Phan Ích P, bà Nguyễn Thị L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N1 - Chi nhánh T6. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.165.500.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các thỏa thuận tín dụng đã ký kết trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc.

(2) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 10, diện tích 80,9m², địa chỉ tại thôn S, xã T (xã H cũ), Hà Nội (*UBND huyện T cũ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/6/2008 cho ông Nguyễn Duy H1 và bà Phan Thị T2*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 09-ĐD/HĐTCTSBT3 ký kết ngày 29/9/2008 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Duy H1, bà Phan Thị T2 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N1 - Chi nhánh T6. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 525.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các thỏa thuận tín dụng đã ký kết trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc.

(3) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phát sinh trước và sau khi thế chấp tại thửa đất số 149, tờ bản đồ số 05, diện tích 312,5m², địa chỉ thôn G, xã T (xã H cũ), Hà Nội (*UBND huyện T cũ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 19/01/2012 cho Phan Ích P*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 số: 04-ĐD/HĐTCTSBT3 ký kết ngày 22/03/2012 giữa bên thế chấp là ông Phan Ích P, bà Nguyễn Thị L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N1 – Chi nhánh T6. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 5.859.375.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các thỏa thuận tín dụng đã ký kết trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc.

2.3. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản thu hồi không đủ thực hiện nghĩa vụ nợ tiền gốc, lãi phát sinh theo phạm vi bảo đảm thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp) với số tiền là 58.861.000 đồng.

- Ngân hàng N1 được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 67.000.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0018235 ngày 27/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội – nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Hà Nội*).

- Ngân hàng N1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã được thanh toán xong.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc giảm thêm tiền lãi, thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 10 – Hà Nội (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 10 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thịnh